

Bài 2: Nói từ ngữ ở bên trái với địa phương thường sử dụng những từ ngữ này ở ở bên phải

a) anh hai, tía, khoai mì, hột vịt, vịt xiêm, trái thơm, vô xe, cái vớ, cái thắng xe,...

b) nỏ, mô, tê, răng, rứa, ni, tui, ngái, chốc, nớ, chừ,...

c) cái ví, con lợn, cây bút, bông hoa, con ngan, củ sắn, quả dứa...

1) Miền Trung

2) Miền Bắc

3) Miền Nam